

Trường TH:

Họ tên: Lớp: 5.....

BÀI TẬP CUỐI TUẦN 14 - MÔN TOÁN

(Nội dung: Hình tròn, Chu vi, Diện tích, Giải toán có lời văn)

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Chu vi hình tròn có bán kính $r = 2,5$ cm là:

- A. 7,85 cm B. 15,7 cm C. 19,625 cm D. 39,25 cm

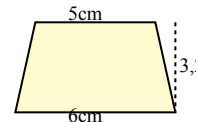
Câu 2: Một hình tròn có diện tích $S = 78,5 \text{ dm}^2$. Bán kính của hình tròn đó là:

- A. 2,5 dm B. 7,5 dm C. 5 dm D. 4 dm

Câu 3: Diện tích của hình tròn có đường kính $d = 6$ cm là:

- A. 28,26 cm^2 B. 18,84 cm^2 C. 113,04 cm^2 D. 9,42 cm^2

Câu 4: Diện tích của hình thang (hình vẽ bên) có kích thước: đáy bé 5cm, đáy lớn 6cm, chiều cao 3,2cm là:



- A. 34,65 cm^2 B. 25,15 cm^2 C. 32,15 cm^2 D. 17,6 cm^2

Câu 5: Chu vi của hình tròn có diện tích 12,56 cm^2 là:

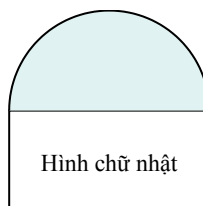
- A. 6,28 cm B. 12,56 cm C. 4,71 cm D. 25,12 cm

II. TỰ LUẬN

Bài 1: Hoàn thành bảng sau:

Bán kính (r)	2,1 m			
Đường kính (d)		5 dm		
Chu vi (C)			18,84 cm	
Diện tích (S)				38,465 mm^2

Bài 2: An vẽ một hình chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 2,5 cm. Sau đó An vẽ thêm một nửa hình tròn bán kính 2,5 cm (như hình vẽ).



a) Tính diện tích phần tô màu (nửa hình tròn).

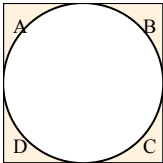
.....

b) Tính diện tích toàn bộ hình đã vẽ.

.....

.....

Bài 3: Tính diện tích phần đã tô màu trong hình vuông ABCD biết cạnh hình vuông là 4cm và hình tròn nội tiếp có đường kính bằng cạnh hình vuông.



(Gợi ý: Diện tích tô màu = Diện tích hình vuông - Diện tích hình tròn)

Bài 4: Một biển báo giao thông hình tròn có đường kính 40cm. Diện tích phần mũi tên màu trắng chiếm 20% diện tích biển báo. Tính diện tích phần còn lại của biển báo.

